

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **706 /2017/HSPT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 23-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên

Vào các ngày 22 và 23 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 470 /2017/HSPT ngày 09/6/2017 với bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Văn Ng do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở khu 6, xã Tr, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp thợ cơ khí gò hàn; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Hồng Th; tiền án, tiền sự không; bị bắt đầu thú ngày 22/9/2009, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 30/7/2012, hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt;

2. Lê Văn Ng, sinh năm 1974; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn H, xã Ng, huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú số 509 đường T, phường Th, quận H, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp thợ cơ khí gò hàn; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Thị Th và 2 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự không; bị bắt truy nã ngày 07/9/2011, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 17/7/2012, hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Ng: Ông Phạm Ng Oánh - Luật sư - Văn phòng luật sư Hợp danh COCI thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt;
Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:

Công ty TNHH thương mại và sản xuất M; địa chỉ số 22A, tổ 22, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội do bà Đặng Thị L giám đốc Công ty làm đại diện – có mặt.

**** Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự (Công ty TNHH thương mại và sản xuất M):*** Bà Nguyễn Thị Hải Hương - Luật sư Công ty luật TNHH Khánh Minh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Bùi Nhật T, sinh năm 1950; đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 40, lô 9, phố Đ, phường Th, quận H, Hà Nội; chỗ ở số 481 phố Tr, phường Th, quận H, Hà Nội – có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tại số 6, ngõ 71, phố B, phường C, quận K, Hà Nội; tạm trú Nhà A, phố Đ, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị T:

Ông Trần Đình Triển - Luật sư Văn phòng luật sư Vì Dân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Nguyên đơn dân sự không kháng cáo: Công ty TNHH A; địa chỉ số 483 đường Tr, phường Th, quận H, Hà Nội; do ông Phạm Văn H giám đốc Công ty làm đại diện – có mặt.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1957; trú tại Nhà A, phố Đ, phường Th, quận H, Hà Nội – có mặt.

2. Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1956; trú tại số 10B1, tập thể N, phường Ph, quận B, Hà Nội – có mặt.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Duy B:

1. Ông Trần Đình Triển - Luật sư Văn phòng luật sư Vì Dân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Vinh Hương - Luật sư Công ty Luật TNHH Phú Châu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

3. Bà Bùi Thúy Hằng - Luật sư Công ty Luật TNHH Kim Phát thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h45' ngày 27/10/2008 tại các số nhà 481,483,485,487,489 đường Tr thuộc tổ 49 Phường Th, Quận H, Hà Nội xảy ra vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản. Ngay sau khi vụ cháy xảy ra Công An Quận H đã phối hợp với C21, Phòng PC21, PC23 công an Thành phố Hà Nội tiến hành điều tra xác minh nguyên nhân xảy ra vụ cháy cụ thể:

Ngày 01/05/2002 bà Nguyễn Thị T có cho bà Đặng Thị L Giám đốc Công ty TNHH thương mại và sản xuất M thuê căn nhà 485 đường Tr (goi tắt là nhà 485)(bao gồm nhà 2 tầng phía trong và khoảng đất lưu không trước nhà 485 có

dựng nhà tạm bằng khung sắt mái tôn) và thửa đất sát cạnh 485 phố Tr là số 487 để bà L làm xưởng sản xuất đồ điện gia dụng theo hợp đồng thuê nhà số 001/HĐTN, thời hạn thuê từ 01/05/2002 đến 01/05/2007. Sau khi thuê nhà 485 và đất tại 487 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 487) , được sự đồng ý của bà T, bà L coi nới nâng cao mái tôn nhà khung sắt trước cửa nhà 485, khu vực coi nới này có gác xép (dùng khung thép chữ V và lợp mái tôn), đồng thời dựng nhà xưởng bằng khung thép mái tôn tại mảnh đất sát cạnh nhà 485 (khi dựng nhà khung sắt lên được đánh số nhà là 487) . Khoảng tháng 8/2008 Bà T là vợ của Nguyễn Duy B, yêu cầu bà L trả lại toàn B diện tích nhà số 485, còn nhà số 487 nhưng bà L vẫn thuê sử dụng không thiết lập hợp đồng. Bà L bàn giao toàn B nhà 485 cho Bà T và B, đồng thời chuyển toàn B hàng hoá sang nhà 487. Tháng 9/ 2008, bà T và B thuê Lê Văn Ng làm cơ khí tại nhà 485 gồm: Tháo cửa cổng sắt cũ của nhà 485 sang lắp cổng nhà 487, làm mới cửa sắt cổng 485. Việc này Ng chỉ đạo thợ làm xong trong 1 tuần. Sau đó bị can B yêu cầu bà L tháo dỡ toàn B khung nhà sắt gác xép ở nhà tạm (vị trí này do bà L đã coi nới trước đây) trước cửa nhà 485. Bà L đã thuê Ng làm việc này, Ng chỉ đạo thợ làm xong (Tháo dỡ toàn B khung sắt gác xép nhà tạm trước cửa nhà 485, do vậy trước cửa nhà 485 chỉ còn lại khung sắt có mái tôn) và đến ngày 25/10/2008, bà Lý bàn giao nhà 485 Tr cho bà T và Nguyễn Duy B, B đã nhận nhà 485 và không có thắc mắc gì. Đồng thời bà L tiếp tục thuê Ng làm cơ khí tại khu vực phía sau nhà 487 Tr.

Khoảng hơn 07giờ, ngày 27/10/2008 Nguyễn Văn Q, là thợ hàn có chứng chỉ hành nghề do bị can Ng thuê, không có hợp đồng lao động) đi cùng Ng và anh Nguyễn Văn Ch (Làm thợ làm cơ khí, không có chứng chỉ hành nghề do Ng thuê, không có hợp đồng lao động), đến trước cửa nhà 487 thì ông B gọi Q để thuê Q tháo dỡ tấm tôn, khung sắt chữ V trước cửa nhà 485 (vị trí nhà tạm khung sắt) Q đồng ý và đi vào trong nhà 487 nói với Ng việc ông B thuê, lúc này có anh Chiến đứng gần. Ng đồng ý và bảo Q và anh Chiến sang làm cho ông B. Q và anh Chiến

trèo từ tầng 2 (gác xép) nhà 487 sang nhà 485 để làm mang theo máy cắt , mỏ hàn, còn máy hàn vẫn để tại tầng 2 nhà 487, nguồn điện cho máy hàn anh Chiến lấy từ ô văng trước cửa nhà 485. Đầu tiên Chiến dùng mỏ hàn cắt đứt các thanh sắt chữ V tại trước cửa nhà 485 tiếp giáp nhà 487. Cắt xong, anh Chiến để mỏ hàn tại đây và đi về nhà 509 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 509). Cùng lúc đó bị can Q dùng máy cắt sắt để cắt sắt chữ V tại trước cửa nhà 485 tiếp giáp 483 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 483). Giữa nhà 483 và nhà 485 có ngõ nhỏ đi chung vào khu dân cư phía sau. Phần gác xép nhà 483 làm hết khoảng không gian phía trên của ngõ, do vậy tiếp giáp sát cạnh nhà 485 bởi những miếng tôn nhưng vẫn có khe hở. Ông B đứng dưới đất trong sân nhà 485 chỉ đạo Q cắt các thanh sắt chữ V cho sát với nhà 483. Q dùng mỏ hàn mà anh Chiến đã cắt để cắt sắt chữ V giáp nhà 483, quá trình dùng mỏ hàn để cắt các vảy hàn đã bắn sang gác xép nhà 483 nơi để đệm mút nên đã gây cháy. Nhưng do trong lúc dùng mỏ hàn để cắt Q đeo mặt nạ hàn nên không phát hiện cháy. Lúc đó, anh Chiến đã quay lại nhà 485 phát hiện có cháy tại vị trí gác xép nhà 483 sát vị trí Q đang hàn cắt, đã hô lên , Q phát hiện dùng tay luồn qua khe tấm tôn sang gác xép nhà 483 để dập cháy nhưng không được. Hậu quả đám cháy đã cháy lan sang các nhà 481, 483, 485, 487, 489 đường Nguyễn Tr thuộc tổ 49 Phường Th - quận H - Hà Nội.

Dấu vết, tài liệu, mẫu vật thu được tại hiện trường vụ cháy:

- Các hạt kim loại nóng chảy, có dạng vảy thu tại ngõ đi chung giữa nhà 483 và 485.

- Các hạt kim loại, bị nóng chảy, có dạng vảy thu tại ban công phía trước tầng 2 nhà 485, 01 B máy hàn thu tại gác xép để hàng hoá tại nhà 487 gần tường nhà 485, 01 mặt nạ hàn thu tại tầng 1 nhà 485 gian ngoài, 02 que hàn, 01 mỏ hàn thu tại gác xép nhà 487, 01 máy cắt; búa được phát hiện tại hiện trường nhà 485.

Ngày 23/12/2008 Phòng PC 23 -CATP Hà Nội kết luận:

-Vùng cháy đầu tiên : Góc xếp số nhà 483 đường Tr, điểm cháy đầu tiên nằm trên phần đưa ra của góc xếp số nhà 483.

- Về nguyên nhân cháy:

+ Loại trừ nguyên nhân cháy do sự cố điện và các nguyên nhân tự nhiên khác.

+ Nguyên nhân cháy là do hoạt động của con người gây ra (có khả năng do trong quá trình hoạt động sửa chữa tại số nhà 485 phía giáp với số nhà 483 đã làm bắn các vảy hàn sang khu vực góc xếp nhà số 483. Các vảy hàn này có nhiệt độ khoảng từ 1600°C đến 1800°C đã bắt cháy vào các đồng vải ,quần áo có trên góc xếp nhà 483 làm cháy nhà 483 rồi lan ra xung quanh gây ra vụ cháy nói trên.

Về phần thiệt hại tài sản xác định như sau:

Ngày 26/12/2008 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận:

Đối với phần tài sản: Sau khi kiểm tra thực tế tại địa điểm xảy ra vụ cháy Hội đồng định giá thấy rằng toàn B số tài sản tại nơi bị cháy đã bị biến dạng, cháy rụi than hoá không thể xác định được chủng loại, chất lượng, số lượng tài sản cho nên Hội đồng định giá thống nhất không xác định được giá trị của tài sản sau khi xảy ra vụ cháy.

*** Quá trình điều tra:**

+ Nhà 481 đường Tr: Chủ nhà là ông Bùi Nhật T tự kê khai tài sản hàng hóa, nhà xưởng, tổng thiệt hại yêu cầu bồi thường 558.523.120 đồng. Cơ quan điều tra xác định tổng thiệt hại của gia đình ông Tân là **367.009.000 đồng**;

+ Nhà 483 đường Tr thuộc Công ty TNHH A do ông Phạm Văn H đại diện: Công ty TNHH A yêu cầu bồi thường tổng số tiền 910.963.000 đồng. Căn cứ bảng kê khai tài sản của ông Hiền, kết luận của Hội đồng định giá tài sản, cơ quan điều tra xác định tổng thiệt hại là **581.106.000 đồng**;

+ Nhà 485 đường Tr: Chủ nhà là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại 1.500.000.000 đồng. Căn cứ vào kết quả định giá tài sản, thì thiệt hại của gia đình bà T là **58.789.950 đồng**;

+ Nhà 487 đường Tr: Bà Đặng Thị L thuê làm nhà xưởng. Bà L đề nghị được bồi thường thiệt hại về hàng hóa, nhà xưởng tổng cộng là 4.121.132.840 đồng. Cơ quan điều tra xác định tổng thiệt hại về tài sản, nhà xưởng, hàng hóa là **1.701.785.941 đồng**, bao gồm: thiệt hại về nhà xưởng tổng cộng 173.629.000 đồng, thiệt hại về tài sản 76.625.000 đồng, thiệt hại về hàng hóa 1.451.531.941 đồng.

+ Nhà 489 đường Tr: Chủ nhà là bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bồi thường thiệt hại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Cơ quan Điều tra xác định thiệt hại là **40.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Lê Văn Ng bỏ trốn. Ngày 14.4.2011 cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 32, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 15 ngày 25/5/2011 và ra quyết định truy nã số 28 ngày 14/4/2011. Ngày 7.9.2011 Lê Văn Ng bị bắt truy nã, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra bị can, tại cơ quan điều tra Lê Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Văn Ch không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Duy B, quá trình điều tra thấy: ngày 27/10/2008, Nguyễn Duy B là chủ nhà số 485 Tr, phường Th, quận H, Hà Nội đã thuê Nguyễn Văn Q - là thợ hàn sắt làm thuê cho Lê Văn Ng để tháo dỡ tôn, khung sắt chữ V trước cửa nhà số 485. Q nói với Ng được Ng đồng ý thì Q đã sử dụng nguồn điện chung của hai nhà 485 và 487 Tr và dùng máy cắt sắt để cắt thanh sắt chữ V. Trong quá trình Nguyễn Văn Q dùng máy hàn hồ quang hàn cắt sắt đã được mọi người cảnh báo về nguy cơ cháy nổ nhưng do thiếu hiểu biết về phòng cháy, chữa cháy nên Nguyễn Duy B vẫn chỉ đạo hàn cắt gây cháy. Nguyễn Duy B cũng phải chịu trách nhiệm

về thiệt hại của vụ cháy. Tuy nhiên, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ cháy là do Nguyễn Văn Q dùng máy hàn cắt gây cháy. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Duy B xét theo quy định của Điều 25 B luật hình sự được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04/12/2015, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra quyết định số 03 đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Duy B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân quận H đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ng đã phạm tội “ Vi phạm quy định về an toàn lao động”, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

Áp dụng khoản 3 Điều 227, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 B luật hình sự; xử phạt Bị cáo Lê Văn Ng 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/9/2011 đến ngày 17/7/2012.

Áp dụng khoản 3 Điều 240; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 B luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/09/2009 đến ngày 30/7/2012.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 604, 605, 606, 608 B luật hình sự năm 2005;

-Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của nhà ông Bùi Nhật T là **367.009.000 đồng(Ba trăm sáu mươi bảy triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 183.504.000 đồng.**

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của Công ty TNHH A do ông Phạm Văn H làm đại diện là **581.106.000 đồng (Năm**

trăm tám một triệu, một trăm lẻ sáu nghìn đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 290.553.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của nhà bà Nguyễn Thị T là **58.789.950 đồng (Năm mươi tám triệu, bảy trăm tám chín nghìn, chín trăm năm mươi đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 29.394.975 đồng.**

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng Công ty TNHH thương mại và sản xuất M do bà Đặng Thị L làm đại diện là : **1.784.492.948 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi tám đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 892.246.747 đồng.**

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của nhà bà Nguyễn Thị Nhiệm, ông Vũ Huy Hùng là **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 20.000.000 đồng.**

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2017, bị cáo Lê Văn Ng kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo không vi phạm Điều 95 B luật lao động.

Ngày 19/4/2017, bà Đặng Thị L - Giám đốc Công ty TNHH thương mại và sản xuất M có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, buộc ông Nguyễn Duy B phải liên đới bồi thường cho Công ty của bà tổng số thiệt hại là 4.221.132.840 đồng.

Ngày 27/4/2017, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo cho rằng gia đình thiệt hại rất nặng nề, nhà xây bị cong, võng không dám ở nhưng chỉ được bồi thường

58.000.000 đồng là quá thấp, trong khi đó các công ty thì được bồi thường nhiều, nhất là Công ty Minh Ng có dấu hiệu khai báo gian dối.

Ngày 28/4/2017, ông Bùi Nhật T có đơn kháng cáo toàn B bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét minh oan cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ xin xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Công ty TNHH thương mại và sản xuất M do bà Đặng Thị L làm giám đốc trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được bồi thường tổng số thiệt hại là 4.121.132.840 đồng; yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của ông Nguyễn Văn B, buộc ông B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, trách nhiệm bồi thường chính là ông B.

Bị hại ông Bùi Nhật T Trình trình bày bản án sơ thẩm buộc hai bị cáo phải bồi thường thiệt hại là chưa chính xác; nguyên nhân dẫn đến cháy là do dùng máy hàn để cắt sắt sắt nhà 483 đường Tr dẫn đến cháy; vậy cần điều tra làm rõ ai là người thuê và chỉ đạo Q dùng máy hàn cắt sắt mà biết rõ là nguy hiểm có thể dẫn đến gây cháy để xem xét trách nhiệm của người đó trong vụ án; mặt khác, quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra chưa làm rõ nguyên nhân dẫn đến việc cháy lớn như vậy? theo ông Công ty TNHH A sản xuất, gia công đệm mút, đây là vật liệu dễ cháy; vậy Công TNHH A đã làm đúng qui định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hay chưa? Vấn đề này cũng chưa được làm rõ. Vì vậy, ông nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bà Nguyễn Thị T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; lý do bà yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường là vì hậu quả của vụ cháy đã làm cho kết cấu mái nhà, trần nhà không còn đảm bảo an toàn, cần phải đập đi làm lại, chỉ còn

móng nhà là còn giá trị sử dụng; toàn B cửa sổ gia đình làm bằng gỗ lim đều bị cháy hết; bà đề nghị xem xét lại yêu cầu bồi thường của các bị hại nhất là yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công TNHH thương mại sản xuất Minh Ng có dấu hiệu gian dối; căn cứ vào số lượng hàng hóa Công ty kê khai và được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận nếu tính theo thể tích các hàng hóa đó thì với thể tích kho tại 487 đường Tr không thể chứa hết số lượng hàng hóa đó.

Nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH A do ông Phạm Văn H làm giám đốc có ý kiến: Khi Công ty tiến hành sản xuất, gia công sản phẩm về đệm mút, Công ty đã thực hiện đúng qui định về phòng cháy, chữa cháy thì các cơ quan chức năng mới cho Công ty hoạt động; hậu quả của vụ án do lỗi vô ý nên ông chấp nhận mức bồi thường bản án sơ thẩm đã quyết định.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy B trình bày: Ông không thuê Nguyễn Văn Q phá dỡ nhà vì phần coi nói vẫn là tài sản của Bà Đặng Thị L. Bà L mới là người có trách nhiệm phá dỡ để trả lại mặt bằng cho ông. Ông cũng khẳng định ông chưa được bàn giao nhà do đó vụ án xảy ra ông không phải có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại.

Ông Đoàn Thanh B trình bày sau khi thuê nhà của bà T, ông B, gia đình ông có tiến hành làm nhà kho có gác sếp, tổng diện tích mặt bằng khoảng 140 m², cao khoảng 6 đến 7 m. Khi gia đình ông B, bà T đòi nhà, đến tối ngày 26/10/2008, gia đình ông đã bàn giao toàn B nhà 485 đường Tr cho gia đình ông B, gia đình ông không còn liên quan gì đến nhà 485 nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đây là vụ án gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng; đối với tội danh mà cấp sơ thẩm xác định có cấu thành vật chất nên việc xác định thiệt hại của vụ án làm cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và người liên quan đến vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy cấp sơ thẩm mới chỉ căn cứ vào kết luận định giá về giá trị tài

sản bị cháy còn lại của cơ quan định giá trong tổ tụng hình sự, bảng kê khai thiệt hại tài sản của người bị hại, các hóa đơn chứng từ hợp lệ của hàng hóa mà chưa căn cứ vào hàng hóa tồn kho tại thời điểm bị cháy; thiệt hại về tài sản bị cháy như nhà xưởng sau khi bị cháy có còn sử dụng được hay phải dỡ bỏ để làm lại mà chỉ xác định thiệt hại còn lại là chưa đủ cơ sở; liên quan đến số lượng hàng hóa các bị hại kê khai bồi thường có phù hợp với thực tế không. Những vấn đề nêu trên, tại phiên tòa phúc thẩm không thể làm rõ được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 250 B luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn B bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư là Ông Phạm Ng Oánh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc hủy bản án sơ thẩm để xác định lại thiệt hại vụ án cho đúng pháp luật và đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo Ng không phạm tội, với lý do tại thời điểm xảy ra vụ án, hành vi của bị cáo chưa được Chính phủ quy định cụ thể, các văn bản mà các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm viện dẫn đã hết hiệu lực.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH thương mại và sản xuất M trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, hủy toàn B bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại; đồng tình với nội dung kháng cáo của Nguyên đơn dân sự, đề nghị xem xét lại việc áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm, như: Cơ quan điều tra áp dụng Điều 25 B luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho ông Nguyễn Duy B là không đúng pháp luật vì hành vi của ông B không thuộc các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 25 B luật hình sự; bản án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 03 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để không buộc ông B phải bồi thường là không đúng pháp luật vì hành vi của ông B có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại của các bị hại.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho Ông Nguyễn Duy B luật sư Trần Đình Triển, luật sư Nguyễn Thị Vinh Hương, luật sư Nguyễn Thúy Hằng có quan điểm: Ông Nguyễn Duy B không thuê Q tháo dỡ, cắt phần coi nói phía trước nhà 485, ông B cũng chưa nhận bàn giao nhà từ bà L, phần tài sản đó đang thuộc tài sản do bà L quản lý. Do đó, ông B không có hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra áp dụng Điều 25 B luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự là không đúng, mà cần áp dụng Điều 107, Điều 164 B luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với ông B mới đúng. Do ông B không có hành vi phạm tội nên ông B không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thì thấy: Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2008, Nguyễn Văn Q, là thợ hàn có chứng chỉ hành nghề do Lê Văn Ng thuê đang tiến hành dùng máy hàn cắt sắt chữ V tại góc nhà 485 đường Tr giáp nhà 483 đường Tr. Do Q dùng mỏ hàn để cắt sắt làm các vảy hàn bắn sang gác xép nhà 483 đường Tr nơi để đệm mút nên đã gây cháy, hậu quả đám cháy đã cháy lan sang các nhà 481, 483, 485, 487, 489 đường Nguyễn Tr thuộc tổ 49 Phường Th - quận H - Hà Nội.

Trong quá trình điều tra, để xác định thiệt hại của vụ án làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H về giá trị tài sản sau cháy, bảng kê khai thiệt hại về tài sản, hàng hóa; các hóa đơn chứng từ hợp lệ của hàng hóa, tài sản do các bị hại và các nguyên đơn dân sự cung cấp để xác định thiệt hại mà không điều tra làm rõ tài sản, hàng hóa tồn kho tại thời điểm cháy; số lượng hàng hóa do người bị hại, nguyên đơn dân sự kê khai có phù hợp với thực tế không? các tài sản (nhà, xưởng) do cháy gây ra có còn công năng sử dụng không hay phải đập đi làm lại (theo như bà T khai, nhà bà sau

khi bị cháy, tường nhà bị om, trần nhà bị võng xuống không thể ở được, phải đập đi xây lại mới ở được, chỉ có móng nhà là còn sử dụng được...) để làm căn cứ xác định thiệt hại là không chính xác. Những vấn đề nêu trên, không thể làm rõ được tại cấp phúc thẩm. Việc điều tra làm rõ thiệt hại thực tế của vụ án để làm cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của các bị cáo và người liên quan. Ngoài ra, tiếp tục điều tra làm rõ người thuê và chỉ đạo Nguyễn Văn Q dùng máy hàn để cắt sắt tại góc nhà nhà 485 đường Tr tiếp giáp với nhà 483 đường Tr mà biết rõ là nguy hiểm có thể dẫn đến gây cháy để xem xét trách nhiệm của người đó trong vụ án; điểm khởi nguồn cháy và cháy lớn xuất phát từ nhà 483 Đường Tr, do đó cần tiếp tục điều tra làm rõ Công ty TNHH A trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình đã đảm bảo đúng qui định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy chưa để xem xét trách nhiệm của Công ty liên quan đến thiệt hại của vụ án.

Từ phân tích trên, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Đây là vụ án rất phức tạp, kéo dài nhiều năm nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tránh khỏi sai sót. Do đó, việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, Tòa án cấp sơ thẩm có một phần lỗi.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 250 của B luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn B bản án sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận H để điều tra, xét xử lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận H giải quyết theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 B luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Ng; ông Bùi Nhật T, bà Nguyễn Thị T, Công ty TNHH thương mại và sản xuất M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/9/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa